

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		TD3+VSP01+RP2	7:25	15+0+0	0+0+0		13+5+4	0+0+0	
3		TD3+VSP02+RC5	9:25	13+1+0	0+0+0		4+9+9	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2024	TO: TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VAnh - ĐANG	ETA: 09:25
CAM - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NHU Y	TD5				16	77	KHOAN	Vietnamese
2	ASKAROV DENIS	TD5	60	1	7		84	KHOAN	Russian
3	TRINH DUY THANH	TD5	61	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VAN SU	TD5					83	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN HIEN	TD5	47	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN LUAN	TD5	45	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH ANH TRUONG	TD5	41	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
8	HO SI PHUNG	TD5	59	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NAM	TD5	54	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NHO DONG	TD5	62-63	2	20		74	DMC-MI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HIEN	TD5	58	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MINH HIEU	TD5	42	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
13	LE VIET THANG	TD5	57	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
14	VU THANH TUNG	TD5	64-65	2	14		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU DUC TAM	TD5	43-44	2	10		71	KHOAN	Vietnamese
16	KIEU TUAN ANH	TD5	50-51	2	12		85	DVL	Vietnamese
17	TRAN VAN NGHIA	TD5	48	1	16		84	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG HOANG	TD5	46	1	5		71	DVL	Vietnamese
19	LE HOAI THIEN	TD5	52	1	15		77	DVL	Vietnamese
20	DUONG BA VINH	TD5	53	1	15		95	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN HUU VIET	TD5	49	1	15		60	DVL	Vietnamese
22	TRAN BA DUC	TD5	55-56	2	18		84	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	25	206	1.657	16	22		
TOTAL		22	25	206	1.657	16	22		
WEIGHT KG				206	1.657	16			

GRAND TOAL: 1.879 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2024	TO: TD3 - VSP01 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	44	1	12	8	70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	32	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	43	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CÔNG SƠN	TD3	41	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	42	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HỒNG VƯƠNG	TD3	33	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	40	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	34-35	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	VĂN ĐÌNH QUANG	TD3	26-28	3	17		63	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	29-30	2	13		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DÂN	TD3	39	1	7		82	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC KHOA	TD3	38	1	10	26	90	CODIEN	Vietnamese
14	CAO XUÂN VINH	TD3	37	1	15		83	PVDWS	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN TÂM	TD3	36	1	16		67	PVDWS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	18	142	1.097	34	13		
2	VSP01	0	0	0	0	0	5		
3	RP2	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		15	18	142	1.097	34	22		
WEIGHT KG				142	1.097	34			

GRAND TOAL: 1.273 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2024	TO: TD3 - VSP02 - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - MQUÂN	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUNG	TD3	38	1	10		74	PVDWS	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	TD3	35	1	12		77	PVDWS	Vietnamese
3	KARIMOV TAGIR G.	TD3	27-28	2	18		86	D-HANH	Russian
4	NGUYỄN KIM PHI HUNG	TD3	34	1	8		73	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐOÀN NGỌC ĐỊNH	TD3	23-24	2	13		74	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN TUÂN VIỆT	TD3	30	1	15	15	60	XAYLAP	Vietnamese
7	VI THAI	TD3	36-37	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ PHU TOA	TD3	29	1	16	24	64	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM TIẾN SY	TD3	25	1	17		76	XAYLAP	Vietnamese
10	VÔ VĂN LINH	TD3	20	1	11		57	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH BIÊN	TD3	21	1	6	25	82	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐÌNH THANH BÌNH	TD3	26	1	14		74	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN VĂN HỌC	TD3	32	1	18		60	XAYLAP	Vietnamese
14	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	65	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	16	172	919	64	4		
2	VSP02	1	1	3	80	0	9		
3	RC5	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		14	17	175	999	64	22		
WEIGHT KG				175	999	64			

GRAND TOAL: 1.238 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC3+RP3	7:25	8+13	0+0		4+18	0+0	
2		P4	7:25	22	0		22	0	
3		P11+PPD	7:25	1+20	0+0		0+22	0+0	
4		RP2+RC10	7:25	17+4	0+0		16+6	0+0	
5		P2	9:25	19	0		22	0	
6		BK5+PPD	9:25	13+3	0+0		13+9	0+0	
7		BK6+RP2+RC5	9:25	8+8+4	0+0+0		7+10+5	0+0+0	
8		BK8+P2	9:25	7+10	0+0		7+15	0+0	
9		MRM+RC6+CTC1	11:25	6+3+9	0+0+0		6+0+16	0+0+0	
10		RC3+RP2+RP3	11:25	6+10+3	0+0+0		6+8+9	0+0+0	chuyen 2 rc3- rp2

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi về trong ngày RP3-4ng, RC3-4ng, RP2-1ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2024	TO: RC3 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HƯNG - Sơn - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CÂN	RC3					60	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VIỆT THANH	RC3					75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC TOÀN	RC3	68	1	2	15	85	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	RC3	66	1	11		82	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH DUY	RC3	65	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TUẤN VŨ	RC3					65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN SÁCH ĐƠN	RC3	67	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN ĐÔNG	RC3	64	1	6		60	DVL	Vietnamese
9	MISHIN A.	RP3	75	1	3		107	D-HANH	Russian
10	KHARITONOV YURY	RP3	81	1	6		78	KHI	Russian
11	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	83	1	6		84	KHI	Vietnamese
12	PHẠM HOANG NGUYỄN	RP3	84	1	6		67	KHI	Vietnamese
13	VŨ ĐƠN LONG	RP3	82	1	10		73	KHI	Vietnamese
14	VŨ MẠNH CUƠNG	RP3	87-89	3	19		71	KHI	Vietnamese
15	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	78	1	4		83	KHI	Vietnamese
16	HOANG VĂN HAI	RP3	85	1	7		64	KHI	Vietnamese
17	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	86	1	4		80	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC NAM	RP3	79	1	3		74	NIPI	Vietnamese
19	SMETANENKO V	RP3	77	1	4		98	NIPI	Russian
20	NEBIZHENKO V	RP3	76	1	8		72	T-TIN	Russian
21	DUBOV A.	RP3	80	1	6		96	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	8	5	29	574	15	4		
2	RP3	13	15	86	1.047	0	18		
TOTAL		21	20	115	1.621	15	22		
WEIGHT KG				115	1.621	15			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2024	TO: P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VAnh - ĐANG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI LAM	P4	84-85	2	11		67	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM THANH TUNG	P4	55	1	15		100	KHOAN	Vietnamese
3	MAI TUÂN KIẾT	P4	86	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ DUY NGỌC	P4	14	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN MUỘI	P4	56	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN MẠNH	P4	16	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN LÊ HUY	P4	23	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	LÊ VĂN MẠNH	P4					58	KHI	Vietnamese
9	PHẠM QUỐC DUY	P4	24	1	4		60	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	20	1	4		74	KHI	Vietnamese
11	TRẦN VĂN PHÚC	P4	57-58	2	11		68	KHI	Vietnamese
12	OVCHARENKO ANDREI	P4	87	1	5		80	KHI	Russian
13	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	15	1	3		74	KHI	Vietnamese
14	LÊ VĂN HOÀN	P4	18	1	3		70	KHI	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	54	1	4		77	KHI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN NAM	P4	21	1	4		72	KHI	Vietnamese
17	DƯƠNG ĐÌNH HIỀN	P4	61,88	2	12		60	KHI	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	19	1	4		69	KHI	Vietnamese
19	LÊ QUANG VINH	P4	60	1	7		70	KHI	Vietnamese
20	HOANG TRỌNG TÂN	P4	59	1	8		70	KHI	Vietnamese
21	DƯƠNG PHỤNG TRIỀU	P4	17	1	5		67	PSV	Vietnamese
22	TRAN VAN NGHIA	P4	13	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	24	143	1.523	0	22		
TOTAL		22	24	143	1.523	0	22		
WEIGHT KG				143	1.523	0			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2024	TO: P11 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - M.Đức - Vũ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH HOANG	P11	51-52	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO CHUNG KIẾN	PPD	17	1	5		63	KHI	Vietnamese
3	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	25	1	4		75	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC LAM	PPD	26	1	7		75	KHI	Vietnamese
5	VÕ VĂN QUYỀN	PPD	19	1	3		78	KHI	Vietnamese
6	VŨ VĂN TRIỆU	PPD	36	1	7		79	KHI	Vietnamese
7	NGÔ SỸ THANH	PPD	79	1	7		90	KHI	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN CƯỜNG	PPD	24	1	6		64	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	32-33	2	10		75	KHI	Vietnamese
10	ĐO VĂN TUẤN	PPD	178,27	2	6		68	KHI	Vietnamese
11	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	179	1	6		74	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG HIỀN	PPD	22-23	2	10		55	KHI	Vietnamese
13	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	37	1	6		64	KHI	Vietnamese
14	LÊ TRUNG LÂN	PPD	18	1	2		80	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	34	1	5		73	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TU	PPD	31	1	8		76	KHI	Vietnamese
17	TRƯƠNG HAI HÀ	PPD	21	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	LÊ THANH TRUNG	PPD	20	1	5		65	KHI	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	78	1	5		55	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN TẤT KHANH	PPD	35	1	6		70	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD	30	1	4		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	1	2	17	68	0	0		
2	PPD	20	23	117	1.419	0	22		
TOTAL		21	25	134	1.487	0	22		
WEIGHT KG				134	1.487	0			

GRAND TOAL: 1.621 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:43
FLIGHT: 04	TO: RP2 - RC10	CREW: VThắng - HTrung - NNam	ETA: 09:35
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH HA	RP2	88	1	6	30	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HOANG	RP2	80	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NAM THAI	RP2	92-93	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
4	LUONG QUOC VUONG	RP2	87	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN KHAC SANG	RP2	81-82	2	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	DOAN VAN THIEM	RP2	96-97	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VAN NINH	RP2					75	KH-THAC	Vietnamese
8	VO TUAN ANH	RP2	90	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET HUNG	RP2	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH DUONG	RP2	84	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
11	LE CONG MINH HIEU	RP2	83	1	7		96	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO TUAN ANH	RP2	85	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VU TIEN THANH	RP2	91	1	2		94	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN KHANH	RP2	86	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HUNG	RP2	94-95	2	16		65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM QUANG LOI	RP2	78	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
17	LE TRUONG CHINH	RP2	79	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	DAO VIET HAI	RC10	24	1	6	12	74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HUNG	RC10	25	1	5	15	60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN VAN THANH	RC10	26	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
21	DAO XUAN THO	RC10	23	1	6		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	17	20	109	1.239	30	16		
2	RC10	4	4	25	265	27	6		
TOTAL		21	24	134	1.504	57	22		
WEIGHT KG				134	1.504	57			

GRAND TOAL: 1.695 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2024	TO: P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - Son - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LONG	P2	09	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN ĐANG	P2	10	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN KHÁC QUỐC	P2	15	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HÙNG	P2	12	1	10	17	63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH NAM	P2	03	1	3	15	59	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	07	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	P2	02	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG ĐỨC LINH	P2	17	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TRẦN MINH ĐẠT	P2					77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	18	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	11	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CHI HƯƠNG	P2	08	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU PHI	P2					69	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	14	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ SỸ VANG	P2	05	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ HUY QUYNH	P2					68	KH-THAC	Vietnamese
17	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	04	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH HIỀN	P2	06	1	4		84	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG TÂN QUÂN	P2	16	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	19	16	97	1.349	32	22		
TOTAL		19	16	97	1.349	32	22		
WEIGHT KG				97	1.349	32			

GRAND TOAL: 1.478 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2024	TO: BK5 - PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VAnh - ĐANG	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG BÌNH	BK5	73	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ANH TÚ	BK5	75-76	2	11		81	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI QUANG DUY	BK5	74	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN VƯỢNG	BK5	60	1	13	130	73	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG BANG	BK5	67-68	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN SỸ	BK5	72	1	20		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC MINH	BK5	66	1	10		85	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐỨC SINH	BK5	64-65	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC VÂN	BK5	58-59	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
10	VÔ THANH NHÂN	BK5	69-70	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
11	HOÀNG ANH THÂN	BK5	33	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HẠM CHUNG	BK5	61	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	63	1	7		57	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD					90	KHI	Vietnamese
15	LƯƠNG MẠNH DƯƠNG	PPD	16	1	6		61	KHI	Vietnamese
16	LÊ MẠNH HÙNG	PPD	15	1	8		76	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

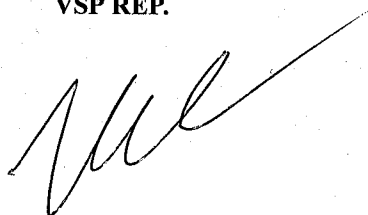
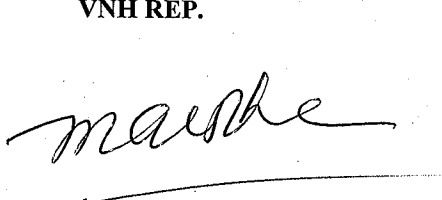
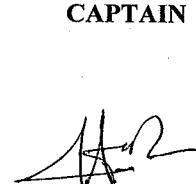
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	13	18	171	917	130	13		
2	PPD	3	2	14	227	0	9		
TOTAL		16	20	185	1.144	130	22		
WEIGHT KG				185	1.144	130			

GRAND TOAL: 1.459 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:57
FLIGHT: 07	TO: BK6 - RP2 - RC5	CREW: TTrung - M.Đức - Vũ	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN DŨNG	BK6	83-85	3	20	50	71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HAI	BK6	81	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THIẾT	BK6	77	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TRÍ NANG	BK6	86	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HUY MẠNH	BK6	82	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRỌNG MINH	BK6	80	1	3		70	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HỮU	BK6	78-79	2	15		57	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỞNG THANH	RP2	80	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TUNG	RP2	81	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HAI SANG	RP2	82	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG QUỐC MAI	RP2	79	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG DUY KHÁNH	RP2	85-86	2	11		68	B-HUGHE	Vietnamese
13	VŨ DUY QUYÊN	RP2	83-84	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HUY	RC5	60-61	2	16	85	77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG AN	RC5	63	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TRUNG HIỆU	RC5	64-65	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THANH BÌNH	RC5	62	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	7	10	70	495	50	7		
2	RP2	7	8	53	446	0	10		
3	RC5	4	6	55	288	85	5		
TOTAL		18	24	178	1.229	135	22		
WEIGHT KG				178	1.229	135			

GRAND TOAL: 1.542 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2024	TO: BK8 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:58
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - NNam	ETA: 11:55
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG CAM	BK8	80-81	2	20	28	77	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN TINH	BK8	75	1	9	40	60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC HOANG HAI	BK8	74	1	10	31	88	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TÂN	BK8	72-73	2	20	20	82	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG MINH	BK8	82	1	7		65	CODIEN	Vietnamese
6	VUONG QUỐC VIỆT	BK8	76	1	7		64	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN HUU TUYEN	BK8					60	MT	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN CHUONG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOAN MINH XANH	P2	22	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VAN SON	P2	23	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN NAM	P2	25	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN QUY TRUNG	P2	24	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HUNG CUONG	P2	21	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH TRUNG	P2	20	1	6		73	PSV	Vietnamese
15	PHAN XUAN HOA	P2					71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	7	8	73	496	119	7		
2	P2	8	6	38	549	0	15		
TOTAL		15	14	111	1.045	119	22		
WEIGHT KG				111	1.045	119			

GRAND TOAL: 1.275 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2024	TO: MRM - RC6 - CTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: HUNG - N.Cường - Tú	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LIU DINH TRONG	MRM	03	1	15		80	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THU	MRM	02	1	14		61	DVL	Vietnamese
3	TRAN VIET HO	MRM	06-07	2	20		74	DVL	Vietnamese
4	VU VAN NAM	MRM	800	1	12		67	DVL	Vietnamese
5	PHAN VINH TRUONG	MRM	01	1	15		69	DVL	Vietnamese
6	TRAN VAN THUAT	MRM	04-05	2	17		74	DVL	Vietnamese
7	TRAN XUAN TRUONG	RC6	19-20	2	20		73	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG TRUNG	RC6	13	1	14	26	78	CODIEN	Vietnamese
9	PHAN MANH HUNG	RC6	16-18	3	20	20	68	CODIEN	Vietnamese
10	PHAN ANH DUC	CTC1	19	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUY CONG	CTC1	20	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN CONG TUYEN	CTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG HOANG ANH	CTC1	18	1	7	25	85	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM THE MANH	CTC1	16-17	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
15	LE CHI CUONG	CTC1	14	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET HUNG	CTC1	12-13	2	11		89	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VIET HA	CTC1	15	1	11		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	6	8	93	425	0	6		
2	RC6	3	6	54	219	46	0		
3	CTC1	8	9	57	577	25	16		
TOTAL		17	23	204	1.221	71	22		
WEIGHT KG				204	1.221	71			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2024	TO: RC3 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - ĐANG	ETA: 14:05
CAM-3			

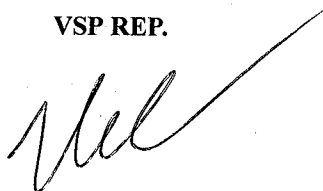
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO VĂN DŨNG	RC3	35	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	36	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN Y	RC3	34	1	8	8	72	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ NGUYỄN	RC3	38-39	2	20		81	NIPI	Vietnamese
5	MAI CAO ĐỊNH	RC3	37	1	3		60	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC TUẤN	RC3	33	1	11		83	DK9	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN QUÂN	RP2	03	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO VĂN TUẤN	RP2	06	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	07	1	2		77	KH-THAC	Vietnamese
10	THAI VĂN TUẤN	RP2	05	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỒNG VĂN HOÀNG	RP2	01	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN MINH HÙNG	RP2	10	1	8		88	PSV	Vietnamese
13	TRẦN TRỌNG QUI	RP2	09	1	7		69	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LẬP	RP2	02	1	4		66	PSV	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH TỰ	RP2	04	1	10		62	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	08	1	12		68	YTE	Vietnamese
17	PHẠM BÌNH NAM	RP3	93	1	5		61	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN MINH	RP3	90	1	15		86	T-TIN	Vietnamese
19	NGUYỄN THẾ HOÀNG	RP3	91-92	2	19		93	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

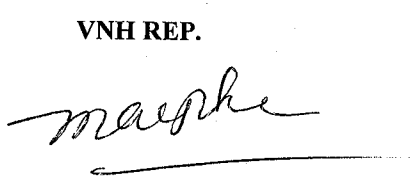
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	6	7	52	417	8	6+	2	CHUYEN 2 PAX RC3 -RP2
2	RP2	10	10	69	695	0	7		
3	RP3	3	4	39	240	0	9		
TOTAL		19	21	160	1.352	8	22		
WEIGHT KG				160	1.352	8			

GRAND TOAL: 1.520 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

